BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT TP. HCM

CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NĂM 2020 – 2021

Biểu mẫu 20

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

(Cập nhật đến tháng 2 năm 2021)

STT	Nội dung	Tổng số	Chức Danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao Đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	**Tổng số**	68		2	8	53	7			54	2	2
1	Giảng viên cơ hữu	64			7	50	3			50		
a	Khối ngành I											
	Ngành Sư phạm mỹ thuật	4			1	3	4			4		
b	Khối ngành II											
	Ngành Mỹ thuật	60		2	6	48	3			47	1	2
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	4			1	2				3	1	

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

(Cập nhật đến tháng 2 năm 2021)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Khối Ngành I – Sư Phạm mỹ thuật					
1	Đoàn Minh Ngọc	1976	Nam	Giảng viên – Phụ trách khoa SPMT	Tiến sĩ	Lý luận, lịch sử mỹ thuật
2	Nguyễn Minh Quang	1972	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Mỹ thuật tạo hình
3	Lê Thị Ngọc Mai	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
4	Nguyễn Thị Mỹ Linh	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
5	Lưu Tiến Khuynh	1979	Nam	Giảng viên	Đại học	Sư Phạm mỹ thuật
6	Phạm Xuân Bách	1971	Nam	Giảng viên	Đại học	Hội họa

7	Mai Xuân Hưng	1989	Nam	Giảng viên	Đại học	Thiết kế đồ họa
8	Nguyễn Quyết Định	1987	Nam	Giảng viên	Đại học	Đồ họa
9	Phạm Thị Yến	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý văn hóa
10	Nguyễn Hoàng Xuân Hương	1993	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Khối Ngành II – Mỹ thuật					
11	Đặng Minh Thành	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
12	Đặng Minh Thế	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
13	Hà Việt Hùng	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
14	Lâm Chí Trung	1973	Nam	Giảng viên – Q. Trưởng khoa MTTH	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
15	Lê Phi Hùng	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
16	Lê Thị Quế Châu	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
17	Mạc Hoàng Thượng	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
18	Nguyễn Đoàn Duy	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
19	Nguyễn Dũng An Hòa	1966	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
20	Nguyễn Hoàng Ánh	1960	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
21	Nguyễn Hồng Dương	1977	Nam	Giảng viên	Đại học	Điêu khắc
22	Nguyễn Ngọc Mai	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
23	Nguyễn Ngọc Vinh	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
24	Nguyễn Quang Cảnh	1963	Nam	Giảng viên – P. Trưởng khoa MTTH	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
25	Nguyễn Quang Vinh	1963	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
26	Nguyễn Thị Hoàng Minh	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
27	Nguyễn Thị Nếp	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
28	Nguyễn Văn Đoàn	1971	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
29	Nguyễn Văn Thấy	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Anh
30	Phạm Đình Tiến	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
31	Trần Thanh Trúc	1969	Nam	Giảng viên – Phụ trách ngành Đồ họa	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình

32	Trần Tuấn Nghĩa	1981	Nam	Giảng viên – Phụ trách khoa SPMT	Đại học	Điêu khắc
33	Đặng Long Can	1987	Nam	Giảng viên – P. Trưởng khoa MTTH	Thạc sĩ	Lý luận, Lịch sử mỹ thuật
34	Huỳnh Thanh Trang	1987	Nữ	Phó trưởng phòng ĐT,QLKH&HTQT – Giảng viên	Tiến sĩ	Lý luận, Lịch sử mỹ thuật
35	Nguyễn Hoàng Yến	1986	Nữ	Giảng viên - Trưởng phòng CTSV	Thạc sĩ	Lý luận, Lịch sử mỹ thuật
36	Nguyễn Thị Thái Hằng	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Văn hoá học
37	Trần Kim Chi	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lý luận, Lịch sử mỹ thuật
38	Trần Thị Hải	1973	Nữ	Trưởng bộ môn ngoại ngữ - Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
39	Bạch Huyền Linh	1973	Nam	Phó trưởng phòng ĐT,QLKH&HTQT – Giảng viên	Thạc sĩ	Lý luận, lịch sư mỹ thuật
40	Bùi Hải Châu	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
41	Cung Dương Hằng	1968	Nữ	Trưởng khoa MTUD - Giảng viên	Tiến sĩ	Lý luận, lịch sử mỹ thuật
42	Đỗ Thị Khang Thành	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
43	Đỗ Trần Ngọc Anh	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
44	Đỗ Văn Dũng	1980	Nam	Phó hiệu trưởng – Giảng viên	Tiến sĩ	Lý luận, Lịch sử mỹ thuật
45	Lâm Yến Như	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
46	Lê Bật Thăng	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
47	Lê Hoàng Nam	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
48	Lê Phương Thảo	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lý luận, lịch sử mỹ thuật
49	Nguyễn Duy Du	1982	Nam	Q. Trưởng phòng khảo thí & ĐBCLGD - Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
50	Nguyễn Hồng Ngọc	1976	Nữ	Phó trưởng phòng ĐT,QLKH&HTQT – Giảng viên	Tiến sĩ	Lý luận, lịch sử mỹ thuật
51	Nguyễn Thị Thu Trang	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
52	Phạm Như Linh	1982	Nữ	Phó GĐ trung tâm NNTHTV – Giảng viên	Thạc sĩ	Lý luận, lịch sử mỹ thuật

53	Phạm Thụy Ngọc Hà	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Thiết kế đồ họa
54	Phan An	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
55	Phan Hoàng	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Nghệ thuật đương đại Quốc tế & Thực hành thiết kế
56	Trần Ngọc Vân	1962	Nam	Phó trưởng phòng ĐT,QLKH&HTQT – Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
57	Trần Quốc Tuấn	1981	Nam	P. Trưởng khoa MTUD - Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
58	Trương Văn Đức	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng
59	Vũ Thủy Vân	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lý luận, lịch sử mỹ thuật
60	Trương Phi Đức	1957	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Lý luận, lịch sử mỹ thuật
61	Nguyễn Xuân Bình	1984	Nam	Giảng viên	Đại học	Điêu khắc
62	Nguyễn Văn Minh	1965	Nam	Hiệu trưởng - Giảng viên	Tiến sĩ	Lý luận, lịch sử mỹ thuật
63	Nguyễn Văn Bừng	1984	Nam	Phó trưởng khoa KTCB – Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
64	Ngô Việt Hùng	1973	Nam	Chủ tịch hội đồng Trường - Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
65	Mai Anh Dũng	1967	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình
66	Lê Văn Duẩn	1978	Nam	Phó hiệu trưởng – Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
67	Lê Bá Thanh	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ học
68	Nguyễn Minh Đạt	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý văn hóa

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

Hiệu trưởng

PGS.TS Nguyễn Văn Minh

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT TP. HCM

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục Đại học năm 2020 – 2021

Biểu mẫu 21

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học năm học 2020 – 2021

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm học 2020	Dự kiến học phí/1SV của cả khóa học
I	**Học phí chính quy chương trình đại trà**			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm	26.500.000	106.000.000
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm	17.550.000	35.100.000
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Hệ 4 năm	Triệu đồng/năm	11.700.000	46.800.000
	Hệ 5 năm	Triệu đồng/năm	11.700.000	58.500.000
II	**Tổng thu năm**			
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	19.567.000.000	19.567.000.000
2	Từ học phí	Tỷ đồng	8.264.290.00	8.264.290.00
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Triệu đồng	500.000.000	500.000.000

Ghi chú:
* Mục II, cột 4, dòng 1,2,3: học phí năm học 2019; cột 5, dòng 1,2,3: dự kiến học phí năm học 2020

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

Hiệu trưởng

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PGS.TS Nguyễn Văn Minh